

Số: 641 /TB-HĐXTVC-BVĐKTB

Tân Sơn Nhất, ngày 27 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

Danh sách thí sinh đủ điều kiện tham gia xét tuyển viên chức của Bệnh viện Đa khoa Tân Bình năm 2026

Căn cứ Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 232/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ Quy định về vị trí việc làm viên chức;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Hướng dẫn số 1397/HD-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố một số nội dung về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 3350/SYT-TCCB ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai Hướng dẫn số 1397/HD-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 3851/QĐ-SYT ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Sở Y tế Thành phố về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Đa khoa Tân Bình trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Công văn số 11044/SYT-TCCB ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Sở Y tế Thành phố về việc thẩm quyền tuyển dụng viên chức đối với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 48/QĐ-BVĐKTB ngày 03 tháng 3 năm 2026 về việc ban hành Đề án vị trí việc làm của Bệnh viện Đa khoa Tân Bình;

Căn cứ Thông báo số 3672/TB-SYT ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về số lượng người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 179/QĐ-BVĐKTB ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Tân Bình về việc phê duyệt kế hoạch Xét tuyển viên chức năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 429/KH-BVĐKTB ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Tân Bình về Xét tuyển viên chức năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 465/TB-BVĐKTB ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Tân Bình về Xét tuyển viên chức năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 230/QĐ-BVĐKTB ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Tân Bình về việc thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 261/QĐ-BVĐKTB ngày 27 tháng 7 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Tân Bình về việc phê duyệt danh sách thí sinh tham dự kỳ xét tuyển viên chức năm 2026;

Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2026 Bệnh viện Đa khoa Tân Bình thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện tham gia xét tuyển viên chức của Bệnh viện Đa khoa Tân Bình năm 2026. Nội dung cụ thể như sau:

Danh sách chi tiết đính kèm.

Hội đồng xét tuyển viên chức Bệnh viện Đa khoa Tân Bình năm 2026 thông báo để các thí sinh được biết./.

Nơi nhận:

- BGĐ Bệnh viện;
- Hội đồng xét tuyển viên chức;
- Trang website Bệnh viện;
- Niêm yết tại bảng thông báo;
- Các bộ phận giúp việc Hội đồng;
- Thí sinh tham gia;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH**



**PHÓ GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
BS. CKI Phan Hồng Ngọc**

DANH SÁCH THI SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN TIẾP TỤC THAM GIA KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂN BÌNH NĂM 2026
 (Đính kèm Thông báo số 641/TB-HĐXTVC-BVĐKTB ngày 27 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng xét tuyển viên chức
 Bệnh viện Đa khoa Tân Bình năm 2026)



STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh			Giới tính		Dân tộc	Vị trí ứng tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Khoa, phòng	Đôi tượng ưu tiên (nếu có đánh X)	Ngày nộp phiếu	Kết quả kiểm phiếu đăng ký	Ghi chú
	Họ	Tên	Ngày	Tháng	Năm sinh	Nam	Nữ								
1.	Trần Thị Bích	Ngọc	07	11	2002		X	Kinh	Chuyên viên về Hành chính văn phòng	Chuyên viên	Phòng Tổ chức – Hành chính quản trị		03/6/2026	Đạt	
2.	Lương Thị	Phượng	20	3	1998		X	Thái	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên	Phòng Tổ chức – Hành chính quản trị	X	04/6/2026	Đạt	Dân tộc Thái
3.	Phạm Thị Thanh	Hương	19	11	1988		X	Kinh	Kế toán viên	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính Kế toán		05/6/2026	Đạt	
4.	Vũ Thúc	Quân	02	7	1967	X		Kinh	Kỹ sư (hạng III)	Kỹ sư (hạng III)	Phòng Tổ chức – Hành chính quản trị		05/6/2026	Đạt	
5.	Trương Tuyết	Minh	01	01	2000		X	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Y học cổ truyền		05/6/2026	Đạt	
6.	Huỳnh Lê	Nhân	16	10	2003	X		Kinh	Kỹ thuật viên hạng IV	Kỹ thuật viên hạng IV	Phòng Tổ chức – Hành chính quản trị		05/6/2026	Đạt	

STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh			Giới tính		Dân tộc	Vị trí ứng tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Khoa, phòng	Đổi tượng ưu tiên (nếu có đánh X)	Ngày nộp phiếu	Kết quả kiểm phiếu đăng ký	Ghi chú
	Họ	Tên	Ngày	Tháng	Năm sinh	Nam	Nữ								
7.	Phạm Thảo	Ái	22	7	1994		X	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh		05/6/2026	Đạt	
8.	Nguyễn Thị Minh	Châu	18	5	1993		X	Kinh	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên	Phòng Tổ chức – Hành chính quản trị		08/6/2026	Đạt	Bằng cử nhân Ngôn ngữ Anh
9.	Nguyễn Ánh	Hồng	06	4	1989		X	Kinh	Chuyên viên về thi đua khen thưởng	Chuyên viên	Phòng Tổ chức – Hành chính quản trị		08/6/2026	Đạt	
10.	Nguyễn Thị	Duyên	27	11	1984		X	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Khoa Hồi sức cấp cứu		08/6/2026	Đạt	
11.	Lê Thị Ngọc	Châu	09	7	1994		X	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội tổng hợp		08/6/2026	Đạt	
12.	Võ Thị Tố	Như	18	8	1992		X	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nội tổng hợp		08/6/2026	Đạt	
13.	Ngô Quang	Thi	01	9	2000	X		Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội tổng hợp		08/6/2026	Đạt	
14.	Tạ Văn	Ba	03	11	1980	X		Kinh	Chuyên viên về quản lý	Chuyên viên	Phòng Tổ chức – Hành chính quản trị	X	09/6/2026	Đạt	Tốt nghiệp đào tạo sĩ

STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh			Giới tính		Dân tộc	Vị trí ứng tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Khoa, phòng	Đối tượng ưu tiên (nếu có đánh X)	Ngày nộp phiếu	Kết quả kiểm phiếu đăng ký	Ghi chú
	Họ	Tên	Ngày	Tháng	Năm sinh	Nam	Nữ								
									nguồn nhân lực						quan dự bị
15.	Hồ Bảo	Quân	10	7	1989	X		Kinh	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên	Phòng Tổ chức – Hành chính quản trị		09/6/2026	Đạt	
16.	Vũ Thị Phương	Thu	21	8	1990		X	Kinh	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên	Phòng Tổ chức – Hành chính quản trị		09/6/2026	Đạt	
17.	Nguyễn Hoàng	Nam	25	6	1996	X		Kinh	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên	Phòng Tổ chức – Hành chính quản trị		09/6/2026	Đạt	
18.	Cam Trúc	Huỳnh	27	01	1997		X	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm		10/6/2026	Đạt	
19.	Võ Thị	Đức	12	4	1978		X	Kinh	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Chuyên viên	Phòng Tổ chức – Hành chính quản trị		11/6/2026	Đạt	Đại học Anh văn
20.	Nguyễn Thị	Từ	17	11	1994		X	Kinh	Kế toán viên trung cấp	Kế toán viên trung cấp (hạng IV)	Phòng Tài chính Kế toán		11/6/2026	Đạt	

STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh			Giới tính		Dân tộc	Vị trí ứng tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Khoa, phòng	Đối tượng ưu tiên (nếu có đánh X)	Ngày nộp phiếu	Kết quả kiểm phiếu đăng ký	Ghi chú
	Họ	Tên	Ngày	Tháng	Năm sinh	Nam	Nữ								
21.	Nguyễn Tấn	Tài	30	4	1996	X		Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Phòng Kế hoạch tổng hợp		11/6/2026	Đạt	
22.	Hoàng Mỹ	Linh	21	5	2000		X	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh		11/6/2026	Đạt	
23.	Huỳnh Lê	Tân	13	02	2000	X		Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Tai Mũi Họng		11/6/2026	Đạt	
24.	Lý Hoàng	Dương	10	7	1991		X	Kinh	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược – vật tư, thiết bị y tế		11/6/2026	Đạt	
25.	Nguyễn Thị Thúy	Ngọc	30	11	1987		X	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm		11/6/2026	Đạt	
26.	Hứa Thanh	Nhã	21	01	1998	X		Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm		11/6/2026	Đạt	
27.	Nguyễn Công	Toại	31	5	1993	X		Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Ngoại tổng hợp		11/6/2026	Đạt	
28.	Phạm Hoàng	Yến	27	8	2003		X	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức cấp cứu		11/6/2026	Đạt	
29.	Phạm Thị	Lan	15	8	1999		X	Kinh	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	Phòng Kế hoạch tổng hợp		11/6/2026	Đạt	
30.	Phan Anh	Thư	13	10	2002		X	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Ngoại tổng hợp		11/6/2026	Đạt	

STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh			Giới tính		Dân tộc	Vị trí ứng tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Khoa, phòng	Đối tượng ưu tiên (nếu có đánh X)	Ngày nộp phiếu	Kết quả kiểm phiếu đăng ký	Ghi chú
	Họ	Tên	Ngày	Tháng	Năm sinh	Nam	Nữ								
31.	Trần Bảo	Tính	04	02	2001	X		Kinh	Dược sĩ (hạng III)	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược – Vật tư, thiết bị y tế		12/6/2026	Đạt	
32.	Nguyễn Hoàng	Son	01	6	1990	X		Kinh	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Khoa Dược – Vật tư, thiết bị y tế		12/6/2026	Đạt	
33.	Nguyễn Thùy Thanh	Vy	05	6	1996		X	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Khoa Hồi sức Cấp cứu		12/6/2026	Đạt	
34.	Phạm Quốc	Hùng	04	04	2002	X		Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức Cấp cứu		12/6/2026	Đạt	
35.	Lương Minh	Diệp	08	5	1992	X		Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Hồi sức Cấp cứu		12/6/2026	Đạt	
36.	Đặng Chí	Bảo	06	10	1996	X		Kinh	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên	Phòng Tổ chức – Hành chính quản trị		12/6/2026	Đạt	Bằng cử nhân Ngôn ngữ Anh
37.	Nguyễn Đăng	Khoa	05	12	1997	X		Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Ngoại tổng hợp		12/6/2026	Đạt	
38.	Đỗ Thị Trúc	Ly	28	11	1999		X	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm		15/6/2026	Đạt	Nộp qua đường

STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh			Giới tính		Dân tộc	Vị trí ứng tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Khoa, phòng	Đối tượng ưu tiên (nếu có đánh X)	Ngày nộp phiếu	Kết quả kiểm phiếu đăng ký	Ghi chú
	Họ	Tên	Ngày	Tháng	Năm sinh	Nam	Nữ								
															buu điện
39.	Trần Thị Thanh	Thúy	15	12	1999		X	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội tổng hợp		15/6/2026	Đạt	
40.	Lưu Mỹ	Linh	22	02	1999		X	Hoa	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Y học cổ truyền	X	15/6/2026	Đạt	Dân tộc Hoa
41.	Đỗ Văn	Tuấn	25	3	1981	X		Kinh	Kỹ sư (hạng III)	Kỹ sư (hạng III)	Phòng Tổ chức – Hành chính quản trị		16/6/2026	Đạt	Bằng cử nhân Ngôn ngữ Anh
42.	Bùi Phương	Anh	09	5	1984		X	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Khoa Răng Hàm Mặt		16/6/2026	Đạt	
43.	Nguyễn Thị Kim	Thắm	17	5	2003		X	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Ngoại tổng hợp		16/6/2026	Đạt	
44.	Nguyễn Hữu	Thiện	16	10	2000	X		Kinh	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Khoa Mắt		16/6/2026	Đạt	
45.	Tạ Đình	Đức	12	6	1998	X		Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Khám bệnh		16/6/2026	Đạt	

STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh			Giới tính		Dân tộc	Vị trí ứng tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Khoa, phòng	Đổi tượng ưu tiên (nếu có đánh X)	Ngày nộp phiếu	Kết quả kiểm phiếu đăng ký	Ghi chú
	Họ	Tên	Ngày	Tháng	Năm sinh	Nam	Nữ								
46.	Huỳnh Đỗ Gia	Huy	03	6	1999	X		Kinh	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Khoa Gây mê hồi sức		17/6/2026	Đạt	
47.	Phạm Minh	Huyền	14	02	1998		X	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phụ Sản		17/6/2026	Đạt	
48.	Nguyễn Huỳnh Anh	Tú	19	8	1997	X		Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Y học cổ truyền		17/6/2026	Đạt	
49.	Lâm Thị Ngọc	Dung	09	12	1996		X	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm		17/6/2026	Đạt	Nộp qua đường bưu điện
50.	Trần Nhật	Quang	19	12	2001	X		Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức Cấp cứu		17/6/2026	Đạt	
51.	Dương Thị Thúy	Duy	29	8	1999		X	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Y học cổ truyền		17/6/2026	Đạt	
52.	Trần Thị Yến	Phượng	17	3	1995		X	Kinh	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Chuyên viên	Phòng Tổ chức – Hành chính quản trị		18/6/2026	Đạt	
53.	Nguyễn Thu	Hương	30	8	2000		X	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Khoa Khám bệnh		18/6/2026	Đạt	
54.	Trịnh Thị Kim	Duyên	26	6	1984		X	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Y học cổ truyền		18/6/2026	Đạt	

STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh			Giới tính		Dân tộc	Vị trí ứng tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Khoa, phòng	Đối tượng ưu tiên (nếu có đánh X)	Ngày nộp phiếu	Kết quả kiểm phiếu đăng ký	Ghi chú
	Họ	Tên	Ngày	Tháng	Năm sinh	Nam	Nữ								
55.	Ngô Hồ Trọng	Hiếu	18	01	1998	X		Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội tổng hợp		18/6/2026	Đạt	Bằng cử nhân Ngôn ngữ Anh
56.	Phạm Minh Thế	Hiệp	25	3	2002	X		Kinh	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược – Vật tư, thiết bị y tế		18/6/2026	Đạt	
57.	Lý Quang	Hưng	30	6	1999	X		Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Mắt		19/6/2026	Đạt	
58.	Trần Mỹ	Phương	24	5	2004		X	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Ngoại tổng hợp		22/6/2026	Đạt	
59.	Trần Thị Hồng	Thắm	04	9	1998		X	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Khoa Khám bệnh		22/6/2026	Đạt	
60.	Vũ Hồng	Khanh	21	9	1998	X		Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Khám bệnh		22/6/2026	Đạt	
61.	Trần Quang	Duy	23	8	1991	X		Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Khám bệnh		23/6/2026	Đạt	
62.	Quách Hữu	Minh	26	10	1999	X		Hoa	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Hồi sức cấp cứu	X	23/6/2026	Đạt	Dân tộc Hoa

STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh			Giới tính		Dân tộc	Vị trí ứng tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Khoa, phòng	Đối tượng ưu tiên (nếu có đánh X)	Ngày nộp phiếu	Kết quả kiểm phiếu đăng ký	Ghi chú
	Họ	Tên	Ngày	Tháng	Năm sinh	Nam	Nữ								
63.	Đổng Hoàng Quốc	Trị	07	07	1998	X		Chăm	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Khám bệnh	X	23/6/2026	Đạt	Dân tộc Chăm
64.	Nguyễn Thị Mộng	Diệp	13	11	2001		X	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Khoa Khám bệnh		24/6/2026	Đạt	
65.	Nguyễn Thế	Nguyên	04	11	1996	X		Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Tai Mũi Họng		24/6/2026	Đạt	
66.	Nguyễn Thị	Hoa	08	08	1993		X	Kinh	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	Phòng Kế hoạch tổng hợp		24/6/2026	Đạt	
67.	Nguyễn Thị Hồng	Ly	15	4	1997		X	Kinh	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên	Phòng Tổ chức – Hành chính quản trị		24/6/2026	Đạt	
68.	Phan Đình	Phát	26	01	2000	X		Kinh	Kế toán viên	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính Kế toán		24/6/2026	Đạt	
69.	Hứa Tấn	An	15	9	1994	X		Hoa	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Khám bệnh	X	25/6/2026	Đạt	Dân tộc Hoa
70.	Trần Thị Thu	Hương	24	8	1995		X	Kinh	Kỹ thuật Y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm		25/6/2026	Đạt	
71.	Bùi Thảo	Nhi	10	12	1999		X	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phụ sản		26/6/2026	Đạt	

STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh			Giới tính		Dân tộc	Vị trí ứng tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Khoa, phòng	Đối tượng ưu tiên (nếu có đánh X)	Ngày nộp phiếu	Kết quả kiểm phiếu đăng ký	Ghi chú
	Họ	Tên	Ngày	Tháng	Năm sinh	Nam	Nữ								
72.	Trần Huỳnh Triều	Tiên	23	8	2001		X	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm		26/6/2026	Đạt	
73.	Nguyễn Hoàng Cao	Mỹ	21	12	2001	X		Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	X	26/6/2026	Đạt	Hoàn thành nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân
74.	Huỳnh Thị Kim	Liên	19	01	1999		X	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Khám bệnh		26/6/2026	Đạt	
75.	Nguyễn Thị Huyền	Trang	17	6	1990		X	Kinh	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Khoa Dược – Vật tư, thiết bị y tế		26/6/2026	Đạt	
76.	Lê Trần Minh	Hưng	16	9	1999	X		Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội tổng hợp		26/6/2026	Đạt	
77.	Nguyễn Thị Như	Ý	15	12	1996		X	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh		26/6/2026	Đạt	
78.	La Nguyễn Huy	Thành	24	5	1997	X		Hoa	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Hồi sức cấp cứu	X	26/6/2026	Đạt	Dân tộc Hoa
79.	Nguyễn Hoàng	Tuấn	04	9	1989	X		Kinh	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Chuyên viên	Phòng Tổ chức – Hành chính quản trị		26/6/2026	Đạt	

STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh			Giới tính		Dân tộc	Vị trí ứng tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Khoa, phòng	Đối tượng ưu tiên (nếu có đánh X)	Ngày nộp phiếu	Kết quả kiểm phiếu đăng ký	Ghi chú
	Họ	Tên	Ngày	Tháng	Năm sinh	Nam	Nữ								
80.	Võ Thị Thanh	Thảo	08	3	1989		X	Kinh	Kế toán viên	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính Kế toán		26/6/2026	Đạt	Nộp qua đường bưu điện
81.	Huỳnh Khánh	Như	04	12	2001		X	Kinh	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên	Phòng Tổ chức – Hành chính quản trị		26/6/2026	Đạt	Nộp qua đường bưu điện
82.	Trương Anh	Thư	28	11	2000		X	Chăm	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Khám bệnh	X	29/6/2026	Đạt	Dân tộc Chăm
83.	Đỗ Mạnh	Trí	17	01	2001	X		Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Răng Hàm Mặt		29/6/2026	Đạt	
84.	Nguyễn Đăng	Trình	03	11	1997	X		Kinh	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Khoa Dược – Vật tư, thiết bị y tế		29/6/2026	Đạt	
85.	Nguyễn Trần Minh	Châu	28	12	2001		X	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Răng Hàm Mặt		29/6/2026	Đạt	
86.	Bùi Thị Ngọc	Thư	24	3	1998		X	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Khám bệnh		29/6/2026	Đạt	
87.	Nguyễn Đặng Vân	Anh	20	01	1999		X	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Răng Hàm Mặt		29/6/2026	Đạt	

STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh			Giới tính		Dân tộc	Vị trí ứng tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Khoa, phòng	Đối tượng ưu tiên (nếu có đánh X)	Ngày nộp phiếu	Kết quả kiểm phiếu đăng ký	Ghi chú
	Họ	Tên	Ngày	Tháng	Năm sinh	Nam	Nữ								
88.	Trần Vương	Long	09	01	2001	X		Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Răng Hàm Mặt		30/6/2026	Đạt	
89.	Trần Huỳnh	Thư	13	8	2003		X	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Khám bệnh		30/6/2026	Đạt	
90.	Bùi Thị Thanh	Loan	04	6	1999		X	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nội tổng hợp		30/6/2026	Đạt	
91.	Nguyễn Lê Tấn	Phát	04	01	2001	X		Kinh	Kỹ thuật Y hạng III	Kỹ thuật Y hạng III	Khoa Xét nghiệm		30/6/2026	Đạt	
92.	Nguyễn Minh	Hòa	28	02	1999	X		Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Hồi sức cấp cứu		30/6/2026	Đạt	
93.	Lê Nguyễn Ngọc	Mai	03	9	2003		X	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm		30/6/2026	Đạt	

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂN BÌNH